

PHÒNG GD&ĐT YÊN THÀNH
TRƯỜNG THCS VĂN THÀNH

THÔNG BÁO
Thông tin cơ sở vật chất, tài liệu học tập sử dụng chung
của Trường THCS Văn Thành. Năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Số lượng, hạng mục (số lượng/m ²)		Bình quân tối thiểu cho 01 học sinh	
		Thực trạng hiện có	Yêu cầu tối thiểu theo quy định	Thực trạng hiện có (số m ² /01HS)	Yêu cầu tối thiểu theo quy định (số m ² /01 HS)
I	Tổng diện tích khu đất xây dựng trường (m ²)	12.682m ²	5.000m ²	28,757m ² /HS	10m ² /HS
II	Số điểm trường	0	0	-	-
III	Tổng số phòng, hạng mục			-	-
1	Khối phòng hành chính quản trị	8/176m ²	-	-	-
1.1	Phòng Hiệu trưởng	1/22m ²	-	-	-
1.2	Phòng Phó Hiệu trưởng	1/22m ²	-	-	-
1.3	Phòng Kế toán	1/22m ²	-	-	-
1.4	Phòng Công đoàn	1/22m ²	-	-	-
1.5	Phòng Văn thư	1/22m ²	-	-	-
1.6	Phòng Y tế	1/22m ²	-	-	-
1.7	Phòng Lưu trữ hồ sơ	1/22m ²	-	-	-
1.8	Phòng Tập vụ	1/22m ²	-	-	-
...	...		-	-	-
2	Khối phòng học tập		-	-	-
2.1	Số phòng học/số lớp	12/12	-	-	-
2.2	Loại phòng học		-	-	-
	- Phòng học kiên cố	12	-	-	-
	- Phòng học bán kiên cố	0	-	-	-
	- Phòng học tạm	0	-	-	-
	- Phòng học nhờ, mượn	0	-	-	-
3	Khối phòng hỗ trợ học tập	7	-	-	-
3.1	Phòng học bộ môn	7	-	-	-
	- Phòng bộ môn Âm nhạc	1/85,8m ²	1	-	-
	- Phòng bộ môn Mỹ thuật	1/85,8m ²	1	-	-
	- Phòng bộ môn Tin học	1/85,8m ²	1	-	-
	- Phòng bộ môn Tiếng Anh	1/85,8m ²	1	-	-
	- Phòng bộ môn Công nghệ	1/85,8m ²	1	-	-
	- Phòng bộ môn KHTN	1/85,8m ²	2	-	-
3.2	Phòng Đoàn Đội	1/22m ²	1	-	-
3.3	Phòng Truyền thống	1/70m ²	1	-	-

STT	Nội dung	Số lượng, hạng mục (số lượng/m ²)		Bình quân tối thiểu cho 01 học sinh	
		Thực trạng hiện có	Yêu cầu tối thiểu theo quy định	Thực trạng hiện có (số m ² /01HS)	Yêu cầu tối thiểu theo quy định (số m ² /01 HS)
3.4	Phòng Thư viện	1/85,8m ²	1	-	-
3.5	Phòng Thiết bị	1/27,5m ²	2	-	-
4	Khối phụ trợ	6/120m²	-	-	-
4.1	Phòng Tiếp dân	1/15m ²	-	-	-
4.2	Phòng Bảo vệ	1/20m ²	-	-	-
4.3	Phòng Kho	4/70m ²	-	-	-
5	Khu sân chơi	8.111m²	-	18,31m²/HS	-
...	...			-	-
6	Khối phục vụ sinh hoạt			-	-
6.1	Phòng giáo viên	1/29,2m ²	-	-	-
6.2	Phòng họp Hội đồng	1/70m ²	-	-	-
7	Hạ tầng kỹ thuật			-	-
a	...			-	-
IV	Tổng số thiết bị dạy học hiện có (Đơn vị tính: bộ)			Số lượng	Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định hiện có			8	
1.1	Khối lớp 6			2	
1.2	Khối lớp 7			2	
1.3	Khối lớp 8			2	
1.4	Khối lớp 9			2	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định				
2.1	Khối lớp 6			0	
2.2	Khối lớp 7			0	
2.3	Khối lớp 8			0	
2.4	Khối lớp 9			0	
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)			22	Số học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác			22	Số thiết bị/lớp
1	Ti vi			18	
2	Cát xét			0	
3	Đầu Video/đầu đĩa			0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể			1	
5	Thiết bị khác...			5	
					

	Nội dung	Số lượng(m ²)
X	Nhà bếp	Không
XI	Nhà ăn	Không

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	/	/	/
XIII	Khu nội trú	/	/	/

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	2	0	4/4	/	Nam: 0,22m ² /HS Nữ: 0,25m ² /HS
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0	/	/	/

(*Theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học; Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XVII	Kết nối internet	X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XIX	Tường rào xây	X	

XX	Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt		
TT	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
1	Danh mục sách giáo khoa lớp 6		
1.1	Ngữ văn 6 Tập 1 <i>(Kết nối tri thức với cuộc sống)</i>	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng chủ biên), Đỗ Ngọc Thống (chủ biên), Lê Huy Bắc, Phạm Thị Thu Hiền, Phạm Thị Thu Hương, Nguyễn Văn Lộc, Trần Nho Thìn	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Ngữ văn 6 Tập 2 <i>(Kết nối tri thức với cuộc sống)</i>	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng chủ biên), Đỗ Ngọc Thống (chủ biên), Bùi Minh Đức, Phạm Thị Thu Hiền, Nguyễn Văn Lộc, Trần Nho Thìn, Trần Văn Toàn	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
1.2	Toán 6, Tập 1 <i>(Kết nối tri thức với cuộc sống)</i>	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Lê Tuấn Anh, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Đức Quang	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Toán 6, Tập 2 <i>(Kết nối tri thức với cuộc sống)</i>	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Lê Tuấn Anh, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Đức Quang	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
1.3	Tiếng Anh 6 Tập 1 <i>Global Success</i>	Hoàng Văn Vân (Tổng chủ biên), Nguyễn Thị Chi (Chủ biên), Lê Kim Dung, Phan Chí Nghĩa, Vũ Mai Trang, Lương Quỳnh Trang	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam am
	Tiếng Anh 6 Tập 2 <i>Global Success</i>	Hoàng Văn Vân (Tổng chủ biên), Nguyễn Thị Chi (Chủ biên), Lê Kim Dung, Phan Chí Nghĩa, Vũ Mai Trang, Lương Quỳnh Trang, Nguyễn Quốc Tuấn	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam am

1.4	Giáo dục công dân 6 <i>(Kết nối tri thức với cuộc sống)</i>	Trần Văn Thắng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thu Hoài, Nguyễn Thúy Quỳnh, Mai Thu Trang	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam nh
1.5	Khoa học tự nhiên 6 <i>(Kết nối tri thức với cuộc sống)</i>	Cao Cự Giác (Tổng chủ biên, kiêm Chủ biên), Phạm Thị Hương, Trần Thị Kim Ngân, Nguyễn Thị Nhị, Trần Ngọc Thắng	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
1.6	Lịch sử và Địa lí 6 <i>(Kết nối tri thức với cuộc sống)</i>	Đỗ Thanh Bình, Nguyễn Viết Thịnh (Tổng Chủ biên), Trần Viết Lưu, Nguyễn Văn Ninh, Đỗ Thị Minh Đức (đồng Chủ biên), Phạm Thị Kim Anh, Nguyễn Văn Dũng, Nguyễn Phùng Tám, Kiều Văn Hoan, Ngô Thị Hải Yến	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
1.7	Tin học 6 <i>(Kết nối tri thức với cuộc sống)</i>	Nguyễn Chí Công, Hà Đặng Cao Tùng, Đinh Thị Hạnh Mai, Hoàng Thị Mai	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
1.8	Công nghệ 6 <i>(Kết nối tri thức với cuộc sống)</i>	Nguyễn Tất Thắng (Tổng chủ biên), Trần Thị Lan Hương (Chủ biên), Hoàng Xuân Anh, Nguyễn Thị Thanh Huệ, Bùi Thị Hải Yến	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
1.9	Âm nhạc 6 <i>(Kết nối tri thức với cuộc sống)</i>	Đỗ Thanh Hiền (Tổng chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Mai Anh, Nguyễn Quang Nhã	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam h
1.10	Mĩ thuật 6 <i>(Kết nối tri thức với cuộc sống)</i>	Nguyễn Thị Nhung, Nguyễn Xuân Tiên (đồng Tổng chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường, Nguyễn Hồng Ngọc (đồng Chủ biên), Quách Thị Ngọc An, Nguyễn Dương Hải Đăng, Nguyễn Đức Giang, Phạm Ngọc Mai, Trần Đoàn Thanh Ngọc, Đàm Thị Hải Uyên, Trần Thị Vân	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam m
1.11	Giáo dục thể chất 6 <i>(Kết nối tri thức với cuộc sống)</i>	Lưu Quang Hiệp (Tổng chủ biên), Đinh Quang Ngọc (chủ biên), Đinh Khánh Thu, Mai Thị Bích Ngọc, Nguyễn Văn Thành	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
1.12	Hoạt động trải nghiệm, Hướng nghiệp 6 <i>(Kết nối tri thức với cuộc sống)</i>	Đinh Thị Kim Thoa, Võ Quang Tuyên (đồng Tổng Chủ biên), Vũ Đình Bảy, Trần Thị Quỳnh Trang (đồng Chủ biên), Trần Minh Hương, Nguyễn Thị Bích Liên, Vũ Phương Liên, Trần Bảo Ngọc, Lại Thị Yến Ngọc, Vũ Thanh Thủy, Phạm Đình Văn	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
2	Danh mục sách giáo khoa lớp 7		
TT	Tên sách	Tác giả	Nhà xuất bản
2.1	Ngữ văn 7, tập một <i>(Kết nối tri thức với cuộc sống)</i>	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên), Đỗ Ngọc Thống (Chủ biên), Lê Thị Tuyết Hạnh, Phạm Thị Thu Hiền, Nguyễn Văn Lộc.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Ngữ văn 7, tập hai <i>(Kết nối tri thức với cuộc sống)</i>	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên), Đỗ Ngọc Thống (Chủ biên), Lê Thị Tuyết Hạnh, Phạm Thị Thu Hiền, Nguyễn Phước Hoàng, Nguyễn Văn Lộc.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Toán 7, tập một <i>(Kết nối tri thức với cuộc sống)</i>	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Lê Tuấn Anh, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Đức Quang.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

2.2	Toán 7, tập hai <i>(Kết nối tri thức với cuộc sống)</i>	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Lê Tuấn Anh, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Đức Quang.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
2.3	Tiếng Anh 7 <i>Global Success</i>	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Chi (Chủ biên), Lê Kim Dung, Nguyễn Thụy Phương Lan, Phan Chí Nghĩa, Lương Quỳnh Trang, Nguyễn Quốc Tuấn.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
2.4	Giáo dục	Nguyễn Thị Mỹ Lộc (Tổng Chủ biên), Phạm Việt Thắng (Chủ biên), Bùi Xuân Anh, Dương Thị Thúy Nga, Hoàng Thị Thịnh, Hoàng Thị Thuận, Mai Thu Trang.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
2.5	Khoa học tự nhiên 7 <i>(Kết nối tri thức với cuộc sống)</i>	Cao Cự Giác (Tổng chủ biên, kiêm chủ biên), Nguyễn Đức Hiệp, Tống Xuân Tám (đồng chủ biên), Nguyễn Công Chung, Trần Hoàng Dương, Phạm Thị Hương, Phạm Thị Lịch, Trần Thị Kim Ngân, Trần Hoàng Nghiêm, Lê Cao Phan, Trần Ngọc Thắng, Nguyễn Tấn Trung	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
2.6	Lịch sử và Địa lí 7 <i>(Kết nối tri thức với cuộc sống)</i>	Đỗ Thanh Bình (Tổng Chủ biên phần Lịch sử), Nguyễn Thế Bình (Chủ biên phần Lịch sử), Nguyễn Thu Hiền, Nguyễn Mạnh Hương, Vũ Đức Liêm, Nguyễn Văn Ninh, Ninh Xuân Thao; Nguyễn Việt Thịnh, Lê Thông (đồng Tổng Chủ biên phần Địa lí), Nguyễn Minh Tuệ (Chủ biên phần Địa lí), Nguyễn Tường Huy, Trần Thị Thanh Thủy, Hoàng Phan Hải Yến, Ngô Thị Hải Yến.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
2.7	Tin học 7 <i>(Kết nối tri thức với cuộc sống)</i>	Nguyễn Chí Công (Tổng Chủ biên), Hà Đặng Cao Tùng (Chủ biên), Phan Anh, Bùi Việt Hà, Đinh Thị Hạnh Mai, Hoàng Thị Mai.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
2.8	Công nghệ 7 <i>(Kết nối tri thức với cuộc sống)</i>	Nguyễn Tất Thắng (Tổng Chủ biên), Dương Văn Nhiệm (Chủ biên), Phạm Thị Lam Hồng, Nguyễn Thị Ái Nghĩa, Nguyễn Thị Vinh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
2.9	Âm nhạc 7 <i>(Kết nối tri thức với cuộc sống)</i>	Đỗ Thanh Hiền (Tổng chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Mai Anh, Lại Thị Phương Thảo, Vũ Ngọc Tuyên.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
2.10	Mĩ Thuật 7 <i>(Kết nối tri thức với cuộc sống Bản 1)</i>	Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường, Nguyễn Hồng Ngọc (đồng Chủ biên), Nguyễn Đức Giang, Võ Thị Nguyên, Đàm Thị Hải Uyên, Trần Thị Vân.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
2.11	Giáo dục thể chất 7 <i>(Kết nối tri thức với cuộc sống)</i>	Lưu Quang Hiệp (Tổng Chủ biên), Bùi Ngọc (Chủ biên), Nguyễn Ngọc Tuấn, Nguyễn Xuân Trãi, Đặng Thị Thu Thủy.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
2.12	Hoạt động Trải nghiệm, hướng nghiệp 7 <i>(Kết nối tri thức với cuộc sống Bản 1)</i>	Đinh Thị Kim Thoa, Vũ Quang Tuyên (đồng Tổng chủ biên), Nguyễn Thị Bích Liên (Chủ biên), Nguyễn Hồng Kiên, Trần Bảo Ngọc, Trần Thị Quỳnh Trang, Phạm Đình Văn.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
3	Danh mục sách giáo khoa lớp 8		
TT	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản

3.1	Ngữ văn 8, tập một <i>(Kết nối tri thức với cuộc sống)</i>	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên), Đỗ Ngọc Thống (Chủ biên), Phạm Thị Thu Hương, Nguyễn Văn Lộc, Vũ Thanh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Ngữ văn 8, tập hai <i>(Kết nối tri thức với cuộc sống)</i>	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên), Đỗ Ngọc Thống (Chủ biên), Đỗ Thu Hà, Nguyễn Phước Hoàng, Phạm Thị Thu Hương, Nguyễn Phước Bảo Khôi, Nguyễn Văn Lộc, Vũ Thanh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
3.2	Toán 8, tập một <i>(Kết nối tri thức với cuộc sống)</i>	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Lê Tuấn Anh, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Đức Quang.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
			Đại học sư phạm)
	Toán 8, tập hai <i>(Kết nối tri thức với cuộc sống)</i>	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Lê Tuấn Anh, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Đức Quang.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
3.3	Tiếng Anh 8 <i>(Global Success)</i>	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Lương Quỳnh Trang (Chủ biên), Nguyễn Thị Chi, Lê Kim Dung, Phan Chí Nghĩa, Nguyễn Thụy Phương Lan, Trần Thị Hiếu Thủy.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
3.4	Giáo dục công dân 8 <i>(Kết nối tri thức với cuộc sống)</i>	Nguyễn Thị Mỹ Lộc (Tổng Chủ biên), Phạm Việt Thắng (Chủ biên), Bùi Xuân Anh, Dương Thị Thuý Nga, Hoàng Thị Thinh, Hoàng Thị Thuận, Mai Thu Trang.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
3.5	Khoa học tự nhiên 8 <i>(Kết nối tri thức với cuộc sống)</i>	Mai Sỹ Tuấn (Tổng biên), Đinh Quang Báo, Nguyễn Văn Khánh, Đồng Thị Oanh (đồng Chủ biên), Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Đỗ Thị Quỳnh Mai, Lê Thị Phương, Phạm Xuân Quế, Dương Xuân Quý, Đào Văn Toàn, Trương Anh Tuấn, Lê Thị Tuyết, Ngô Văn Vự.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
3.6	Lịch sử và Địa lí 8 <i>(Kết nối tri thức với cuộc sống)</i>	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt phần Lịch sử), Nghiêm Đình Vỹ (Tổng Chủ biên cấp THCS phần Lịch sử), Trịnh Đình Tùng (Chủ biên phần Lịch sử), Nguyễn Ngọc Cơ, Đào Tuấn Thành, Hoàng Thanh Tú; Đào Ngọc Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên phần Địa lí), Bùi Thị Thanh Dung, Phạm Thị Thu Phương, Phí Công Việt.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
3.7	Tin học 8 <i>(Kết nối tri thức với cuộc sống)</i>	Nguyễn Chí Công (Tổng Chủ biên), Hà Đăng Cao Tùng (Chủ biên), Phan Anh, Nguyễn Hải Châu, Hoàng Thị Mai, Nguyễn Thị Hoài Nam.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

3.8	Công nghệ 8 <i>(Kết nối tri thức với cuộc sống)</i>	Nguyễn Trọng Khanh (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thế Công (Chủ biên), Nguyễn Thị Mai Lan, Phạm Hùng Phi, Ngô Văn Thanh, Cao Văn Thành, Chu Văn Vượng.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
3.9	Âm nhạc 8 <i>(Kết nối tri thức với cuộc sống)</i>	Đỗ Thanh Hiền (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Mai Anh, Vũ Ngọc Tuyên.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
3.10	Mĩ thuật 8 <i>(Kết nối tri thức với cuộc sống Bản 2)</i>	Nguyễn Thị May (Tổng Chủ biên), Hoàng Minh Phúc (Chủ biên), Nguyễn Văn Bình, Đào Thị Hà, Trần Đoàn Thanh Ngọc.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
3.11	Giáo dục thể chất 8 <i>(Kết nối tri thức với cuộc sống)</i>	Đinh Quang Ngọc (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Đặng Hoài An, Đinh Thị Mai Anh, Mai Thị Bích Ngọc, Nguyễn Văn Thành, Đinh Khánh Thu.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
3.12	Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp 8 <i>(Kết nối tri thức với cuộc sống 1)</i>	Đinh Thị Kim Thoa (Tổng Chủ biên), Lại Thị Yến Ngọc (Chủ biên), Nguyễn Hồng Kiên, Nguyễn Thị Bích Liên, Trần Thị Quỳnh Trang, Phạm Đình Văn.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
4 Danh mục sách giáo khoa lớp 9			
TT	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
4.1	Ngữ văn 9, Tập 1 <i>(Kết nối tri thức với cuộc sống)</i>	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên), Đỗ Ngọc Thống (Chủ biên), Đỗ Thu Hà, Phạm Thị Thu Hương, Nguyễn Văn Lộc, Vũ Thanh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Ngữ văn 9, Tập 2 <i>(Kết nối tri thức với cuộc sống)</i>	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên), Đỗ Ngọc Thống (Chủ biên), Bùi Minh Đức, Phạm Thị Thu Hiền, Nguyễn Văn Lộc.	
4.2	Toán 9, Tập 1 <i>(Kết nối tri thức với cuộc sống)</i>	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Lê Tuấn Anh, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Đức Quang.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
	Toán 9, Tập 2 <i>(Kết nối tri thức với cuộc sống)</i>	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Lê Tuấn Anh, Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Đức Quang.	
4.3	Tiếng Anh 9 <i>(Global Success)</i>	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Lương Quỳnh Trang (Chủ biên), Nguyễn Thị Chi, Lê Kim Dung, Nguyễn Thụy Phương Lan, Phan Chí Nghĩa, Trần Thị Hiếu Thủy.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

4.4	Lịch sử và Địa lí 9 <i>(Kết nối tri thức với cuộc sống)</i>	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt phần Lịch sử), Nghiêm Đình Vỹ (Tổng Chủ biên cấp THCS phần Lịch sử), Nguyễn Ngọc Cơ, Trịnh Đình Tùng (đồng Chủ biên phần Lịch sử), Hoàng Hải Hà, Nguyễn Thị Huyền Sâm, Hoàng Thanh Tú, Đào Ngọc Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên phần Địa lí), Nguyễn Trọng Đức, Lê Văn Hà, Nguyễn Tú Linh, Phạm Thị Trâm.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
4.5	Giáo dục công dân 9 <i>(Kết nối tri thức với cuộc sống)</i>	Nguyễn Thị Mỹ Lộc (Tổng Chủ biên), Phạm Việt Thắng (Chủ biên), Bùi Xuân Anh, Dương Thị Thúy Nga, Hoàng Thị Thịnh, Hoàng Thị Thuận, Mai Thu Trang, Trần Văn Thắng.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
4.6	Tin học 9 <i>(Kết nối tri thức với cuộc sống)</i>	Nguyễn Chí Công (Tổng Chủ biên), Hà Đăng Cao Tùng (Chủ biên), Phan Anh, Nguyễn Hải Châu, Hoàng Thị Mai.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
4.7	Âm nhạc 9 <i>(Kết nối tri thức với cuộc sống)</i>	Đỗ Thanh Hiền (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Mai Anh, Vũ Ngọc Tuyên.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
4.8	Mỹ thuật 9 <i>(Kết nối tri thức với cuộc sống bản 2)</i>	Nguyễn Thị May (Tổng Chủ biên), Hoàng Minh Phúc (Chủ biên), Nguyễn Văn Bình, Đào Thị Hà, Trần Đoàn Thanh Ngọc.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
4.9	Giáo dục thể chất 9 <i>(Kết nối tri thức với cuộc sống)</i>	Đình Quang Ngọc (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Đặng Hoài An, Đình Thị Mai Anh, Mai Thị Bích Ngọc, Nguyễn Văn Thành, Đình Khánh Thu.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
			Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
4.10	Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp 9 <i>(Kết nối tri thức với cuộc sống bản 1)</i>	Đình Thị Kim Thoa (Tổng chủ biên), Nguyễn Hồng Kiên (Chủ biên), Nguyễn Thị Bích Liên, Lại Thị Yến Ngọc, Trần Thị Quỳnh Trang, Phạm Đình Văn.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
4.11	Công nghệ 9 Định hướng nghề nghiệp <i>(Kết nối tri thức với cuộc sống)</i>	Nguyễn Trọng Khanh (Tổng Chủ biên, kiêm Chủ biên); Nguyễn Thị Mai Lan.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
4.12	Công nghệ 9 Mô đun Lắp đặt mạng điện trong nhà <i>(Kết nối tri thức với cuộc sống)</i>	Nguyễn Trọng Khanh (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên); Nguyễn Thị Mai Lan, Vũ Thị Thu Nga; Hoàng Thị Phương Thảo, Trần Thị Như Trang.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
4.13	Khoa học tự nhiên 9 <i>(Kết nối tri thức với cuộc sống)</i>	Cao Cự Giác (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Đức Hiệp, Tống Xuân Tám (đồng Chủ biên), Nguyễn Công Chung, Trần Hoàng Đương, Phạm Thị Hương, Trần Hoàng Nghiêm, Lê Cao Phan, Hoàng Vĩnh Phú, Nguyễn Tấn Trung.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

XXI	Danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo		
1	...		
...	...		

Văn Thành, ngày 30 tháng 10 năm 2024
Thủ trưởng đơn vị



Trần Quang Hiên